

Giải pháp phát triển tài chính xanh ở Việt Nam

NGÔ TUẤN NGHĨA

Phát triển kinh tế xanh đang là xu hướng nổi bật trên thế giới hiện nay, trong đó, tài chính xanh là yếu tố cốt lõi đảm bảo cho sự thành công của mô hình tăng trưởng theo hướng xanh. Thực tế việc xây dựng hệ thống tài chính xanh ở Việt Nam đang phải đối diện với nhiều rào cản. Giải pháp để vượt qua những rào cản đó nhằm xây dựng hệ thống tài chính xanh ở Việt Nam đáp ứng yêu cầu chiến lược tăng trưởng kinh tế xanh giai đoạn 2011-2020, tầm nhìn 2050 sẽ là nội dung cốt lõi của bài nghiên cứu này.

1. Cấu trúc và mục tiêu của tài chính xanh

Tài chính xanh là khái niệm mới được sử dụng rộng rãi từ cuối thập kỷ 90, thế kỷ XX cho tới nay. Đặc biệt, những năm gần đây khi tác động ngày càng rõ rệt của sự nóng lên toàn cầu đang đe dọa trực tiếp tương lai của loài người làm cho yêu cầu phải thay đổi mô thức phát triển từ “nền kinh tế nâu” hao tốn nhiều tài nguyên và xả thải gây ô nhiễm môi trường sang “nền kinh tế xanh” trở thành cấp thiết không thể trì hoãn. Theo đó, nguồn lực tài chính cho quá trình chuyển đổi mô thức phát triển cũng như thúc đẩy hình thành nền kinh tế xanh được xem là thành tố gắn kết các nguồn lực khác đảm bảo xanh hóa nền kinh tế được xem là tài chính xanh. Mặc dù có nhiều cách quan niệm khác nhau, song hiện nay, các nhà nghiên cứu cũng như hoạt động quản lý khá thống nhất ở chỗ: “Tài chính xanh là khái niệm chỉ tập hợp những công cụ và hoạt động thực thi phân bổ nguồn lực để đưa hệ thống tài chính của một quốc gia vào quá trình chuyển đổi mô hình tăng trưởng hướng tới nền kinh tế carbon thấp và hiệu quả về mặt tài nguyên trong bối cảnh thích nghi với biến đổi môi trường. Theo đó, tài chính xanh bao hàm không chỉ là các hoạt động can thiệp về chính sách, khuôn khổ quy định, hạ tầng tài chính mà còn gồm cả hoạt động mang tính chức năng của các cơ quan tài chính khác nhau (ngân sách, ngân hàng, công ty bảo hiểm, các quỹ tài chính) nhằm thúc đẩy sự vận hành của hệ thống tài chính trong đó chú trọng thỏa đáng nội dung xanh hóa và thúc đẩy các hoạt động kinh tế trong toàn bộ hệ thống quy trình

quyết định, triển khai, đánh giá đầu tư nói chung cũng như quy trình nghiệp vụ tài chính liên quan nói riêng theo hướng xanh hóa nền kinh tế quốc dân.

Xét về mặt cấu trúc, tài chính xanh hàm chứa phạm vi rất rộng, trong đó các thành tố cốt lõi bao gồm những khía cạnh như: i) khung thể chế về tài chính xanh: các chính sách về phân bổ nguồn lực và phân phối của cải cũng như sự hời trong nền kinh tế xã hội liên quan đến sự bền vững của quá trình phát triển; chính sách thuế, phí liên quan tới việc khai thác, chế biến và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên; những quy định về thẩm định dự án của hệ thống ngân hàng thương mại, thẩm định dự án đầu tư công mà yêu cầu về các nội dung đảm bảo xanh hóa và hướng tới xanh hóa được coi là một trong những tiêu chí cần bản quyết định tới tính khả thi của các dự án; chính sách về lãi suất, tín dụng cho các hoạt động kinh tế xanh; các quy định về bảo hiểm các đối tượng đảm bảo xanh hóa các hoạt động kinh tế; ii) nguồn lực tài chính và thực thi đầu tư cho các hoạt động kinh tế xanh (bao gồm cả khu vực công và tư) hướng tới những hạng mục, công trình, dự án, đề án, các ngành sản phẩm phản ánh xu thế phát triển kinh tế xanh; iii) hệ thống tín dụng, ngân hàng, các quỹ bảo hiểm thúc đẩy phát triển kinh tế xanh và iv) thị trường các giao dịch xanh gắn với giảm thiểu xả thải carbon hướng tới nền kinh tế carbon thấp.

Ngô Tuấn Nghĩa, TS., Viện Kinh tế, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh.

Mục tiêu cơ bản của tài chính xanh là cho phép các đối tượng hoạt động trong lĩnh vực tài chính và phân bổ nguồn lực tài chính ở tất cả các cấp theo cách họ có thể và sẵn sàng cung cấp một môi trường khuyến khích và đưa ra các dịch vụ tài chính cần thiết tạo điều kiện bền vững và toàn diện cho việc chuyển đổi mang tính sinh thái của nền kinh tế.

Khác với hệ thống tài chính trong tăng trưởng theo mô thức "nền kinh tế nâu", tài chính xanh nhấn mạnh tới sự phát triển bền vững, phát triển kinh tế dựa trên nền tảng xanh hóa các hoạt động kinh tế xã hội vì tương lai của chính con người. Theo đó, tài chính xanh là hệ thống động lực thông qua đồng tiền liên kết các hoạt động quản lý của chính phủ cũng như hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp hướng tới góp phần thực hiện nguyên tắc công bằng. Muốn vậy, các nguồn lực tài chính được hướng tác dụng của chúng vào việc thúc đẩy các ngành kinh tế xanh và giảm thiểu khoảng cách phân hóa trong tăng trưởng, đồng thời thu hẹp mặt lượng tài chính dành cho các lĩnh vực kinh tế cũng như hoạt động xã hội gây cạn kiệt tài nguyên, suy thoái môi trường hay phân hóa xã hội. Áp dụng nguyên tắc của tài chính xanh xét trên phương diện công bằng là quá trình triển khai điều chỉnh các dòng tài chính với tư cách là nguồn lực quan trọng đặc biệt hướng vào đảm bảo nền tảng cho sự phát triển bền vững trong mối quan hệ biện chứng giữa kinh tế - xã hội và môi trường.

Mặt khác, tài chính xanh hướng sự vận động của các dòng tài chính vào mục tiêu đảm bảo nâng cao sinh kế và do đó ổn định thu nhập lâu dài cho người dân bằng cách gắn kết các chiến lược phát triển kinh tế xã hội vào các mục tiêu phát triển con người. Việc góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường và kiểm soát sự lạm dụng quá mức tài nguyên không tái tạo cũng như quá trình xả thải những nhân tố độc hại đối với sức khỏe con người sẽ được kiểm soát trong hệ thống tài chính xanh thông qua các quy chuẩn được

chế định hóa trong quá trình xây dựng, thẩm định và ban hành, thực thi các chiến lược phát triển. Thực hiện quá trình gắn kết đó bằng hệ thống tài chính không chỉ tạo dư địa cho các hoạt động kinh tế được tự do mà thông qua đó cũng chính là đảm bảo các quyền cơ bản nhất của con người, trong đó có quyền về mưu sinh, quyền về được thỏa mãn các thành tựu về kinh tế cũng như xã hội, quyền được sở hữu tài sản hợp pháp do chính quá trình phát huy sáng tạo của mình mà những kết quả sáng tạo này được đổi lại bằng thu nhập thỏa đáng trong một hệ thống chuẩn mực tài chính xanh.

Hơn nữa, tài chính xanh còn nhấn mạnh tới yêu cầu phải chuẩn mực hóa các hoạt động tiêu dùng mọi chủ thể kinh tế trong xã hội. Không chỉ là chính phủ, doanh nghiệp mà cả người dân cũng phải luôn xác định một cách tự giác ý tưởng tiết kiệm trong quá trình chi tiêu của mình, sao cho quá trình chi tiêu đó phải hướng tới hoặc là thúc đẩy các hoạt động kinh tế xanh, tiêu dùng xanh. Với những chuẩn mực theo hướng xanh, tài chính xanh góp phần điều tiết dòng tài chính vào các hoạt động không ngừng đổi mới và sáng tạo của cá nhân cũng như doanh nghiệp theo hướng tạo sản phẩm và tiêu dùng xanh. Đối với phạm vi quốc gia, tài chính xanh là công cụ buộc các hoạt động của chính phủ phải không ngừng hướng đến sự minh bạch và khắc phục các khiếm khuyết của mô hình phát triển. Hệ thống quy chuẩn của tài chính xanh góp phần chỉ báo các hoạt động chệch hướng của mô thức phát triển cũ và uốn nắn các sai lệch đó thông qua chức năng giám đốc của nguồn vốn. Các hoạt động và lĩnh vực kinh tế không được khuyến khích sẽ không có nhiều cơ hội được tiếp nhận các nguồn tài chính từ phía chính phủ cũng như từ phía thị trường. Theo cách như vậy, tài chính xanh trở thành công cụ thúc đẩy đổi mới và hoàn thiện mô hình phát triển.

Như vậy, có thể xem tài chính xanh là công cụ hữu hiệu để thực hành phát triển bền vững trong bối cảnh tác động của sự biến

đổi khí hậu toàn cầu hiện nay, đặc biệt đối với các nước đang phát triển lại có nguy cơ chịu tác động nặng nề của biến đổi khí hậu như Việt Nam.

2. Những thách thức trong phát triển tài chính xanh ở Việt Nam

Để giải quyết bài toán chất lượng tăng trưởng thấp và thiếu bền vững trong mô hình nặng về “kinh tế nâu” thời gian vừa qua đồng thời hướng tới tái cấu trúc mô hình tăng trưởng mới theo mô thức phát triển “kinh tế xanh” đảm bảo tương lai phát triển bền vững, Chính phủ Việt Nam đã ban hành Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh từ năm 2011 đến 2020 và tầm nhìn 2050. Theo đó, nguồn lực tài chính cho thực hiện mục tiêu của chiến lược theo ước tính lên tới nhiều chục tỉ USD¹. Điều đó đòi hỏi ngay từ nay, Việt Nam phải xây dựng cho được hệ thống tài chính xanh để huy động nguồn lực tài chính đáp ứng nhu cầu khổng lồ của quá trình thực thi Chiến lược. Đây là nhu cầu cấp bách đối với chặng đường phát triển thời gian tới của nước ta. Tuy nhiên, việc thực hiện tài chính xanh ở Việt Nam hiện nay đang phải đối diện với những rào cản chủ yếu sau đây:

• *Thứ nhất, việc đổi mới tư duy theo hướng phát triển xanh của các nhà hoạch định chính sách, các doanh nghiệp và dân cư chưa trở thành phổ biến.* Về phía các cơ quan hoạch định chính sách cấp trung ương, mặc dù có những nhận thức bước đầu song tư duy về xây dựng và vận hành hệ thống tài chính xanh chưa có bước đột phá nổi bật. Biểu hiện dễ nhận thấy đó là sự thiếu nhất quán, không có sự liên tục giữa chiến lược tổng thể đến các công cụ triển khai cụ thể. Hơn nữa, sự thiếu phối hợp, lồng ghép giữa các lĩnh vực khác nhau của chính sách (chính sách về năng lượng, chính sách phân bổ nguồn lực tài chính, chính sách công nghiệp, chính sách nông nghiệp...) cũng đang gây lãng phí nguồn lực tài chính rất lớn. Cùng một nội dung, cùng mục tiêu nhưng do nhiều cơ quan song song tiến hành triển khai, việc triển khai này đều liên quan đến chỉ tiêu tài

chính, trong khi sự phối hợp không hiệu lực dẫn tới hệ lụy là hiệu quả cuối cùng thường manh mún và không phát huy tác dụng lâu dài. Bên cạnh đó, hiện tượng rất phổ biến là nhiều chủ thể không đủ năng lực triển khai, thiếu độ tin cậy, tính liên tục, minh bạch, sự nghiêm túc trong triển khai và đánh giá kết quả đều thiếu và yếu nhưng vẫn được tham gia “giải ngân” trong thực hiện các mục tiêu về kinh tế xanh. Tình hình này thể hiện dấu ấn của hệ thống tài chính của cơ chế kinh tế cũ còn hiển hiện rõ nét. Nguyên nhân chủ yếu của hiện tượng này chính là cơ chế “xin cho” còn chưa được “thanh toán” hết trong quá trình hoạch định, thực thi và phân bổ tài chính, thậm chí cơ chế “xin cho” có lúc, có nơi có phần nặng nề hơn cả trước đây. Về phía chính quyền các địa phương, tư duy về kinh tế xanh và tài chính xanh chưa trở thành cách tư duy thường trực trong quá trình ra các quyết định quản lý nhà nước về kinh tế cũng như các quyết định liên quan đến quản lý xã hội. Điều này có thể được hình dung qua cách thức mà các cơ quan cấp địa phương thực hiện chấp thuận hay xử lý hậu quả các hoạt động gây ô nhiễm môi trường cũng như ngay bản thân cách thức thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư. Cách thức mà các cơ quan này áp dụng thường thiên về xử lý tình huống hoặc là giải quyết hậu quả tiên nhiệm mà không có được tính ổn định và nhất quán giữa các nhiệm kỳ lãnh đạo. Sự yếu kém trong quản lý về vấn đề môi trường là chủ đề thường thấy trên các phương tiện truyền thông cấp địa phương hiện nay.

Về phía doanh nghiệp, tư duy tìm kiếm cơ hội đầu tư xanh trong hệ thống các doanh nghiệp Việt Nam chưa có dấu hiệu thể hiện nhu cầu thường xuyên mặc dù gần đây có một số doanh nghiệp tư nhân đã có những sáng kiến và bày tỏ quan tâm tới đầu tư xanh, phát

1. Riêng nội dung chi phí về giảm thiểu các tác động của biến đổi khí hậu tại Việt Nam giai đoạn 2011-2020 theo ước đoán của các chuyên gia kinh tế đã đòi hỏi quy mô nguồn lực tài chính khoảng 10 tỷ USD. Nguồn: Thời báo Kinh tế Việt Nam, số 160+161 ngày 5-6-7-2013, tr. 5.

triển sản phẩm xanh, chẳng hạn Công ty Công Lý đầu tư dự án điện gió Bạc Liêu với số vốn đầu tư 20 triệu USD, song đó chỉ là những chấm sáng còn rất mong manh. Vấn đề tín dụng xanh hiện cũng chưa được quan tâm nhiều ngay cả đối với các ngân hàng thương mại chủ yếu. Đa số các chủ thể cung ứng dịch vụ tín dụng coi tăng trưởng xanh là cực chẳng đã phải thực hiện vì yếu tố môi trường chứ không phải là những cơ hội kinh doanh. Theo chương trình khảo sát của Ngân hàng Nhà nước phối hợp với Tổ chức Tài chính quốc tế (IFC) thực hiện với 75 ngân hàng thương mại tại Việt Nam, trong đó nghiên cứu chuyên sâu với 5 ngân hàng. Cuộc khảo sát này đã thu thập và phân tích 54/75 ngân hàng (tỷ lệ phản hồi là 72%). Thông qua kết quả khảo sát cho thấy, 63% các ngân hàng tham gia trả lời khẳng định ăng có cân nhắc đến vấn đề môi trường trong thẩm định dự án. Tuy nhiên có đến 91% các ngân hàng này thừa nhận không có các quy định chính thức về tiêu chí tác động môi trường và quản lý rủi ro môi trường trong thuyết trình của dự án².

Tương tự như vậy, về phía người dân, các chuyên gia nghiên cứu cũng như thực tiễn hiện nay ở nước ta cho rằng, tư duy về tiêu dùng xanh, tài chính gia đình xanh dường như là chủ đề rất xa với với cuộc sống của người dân. Tâm lý tiêu dùng, lối tư duy, cách nghĩ truyền thống giản tiện, nhiều khi là bữa bãi thể hiện ngay trong việc xả thải rác sinh hoạt một cách tự do còn rất phổ biến. Nghiêm trọng hơn, nguy cơ này không chỉ ở nông thôn mà ngay cả nơi các thành phố lớn nơi được xem là có trình độ văn minh sinh hoạt cao hơn các địa bàn khác.

• *Thứ hai, hệ thống chính sách thúc đẩy thực hiện tài chính xanh chưa hình thành đầy đủ.* Về cơ bản, ở Việt Nam hiện mới có chiến lược khung mang tính quốc gia về tăng trưởng xanh còn hệ thống các chính sách cụ thể hóa chiến lược là rất mờ nhạt. Thậm chí, có một số lĩnh vực bắt đầu được xây dựng chính sách nhưng giữa chính sách và thực tế

hiện đang có khoảng cách rất lớn, dường như có một số giải pháp để phát triển tăng trưởng xanh còn rất “mơ màng”, thiếu thực tế, gây ra những rào cản cho doanh nghiệp và người dân tham gia phát triển tài chính xanh. Theo kinh nghiệm quốc tế, kênh tài trợ cho tài chính xanh gồm có ngân sách nhà nước (dầu tư công, chi tiêu công, hỗ trợ lãi suất, trợ cấp các khoản), khối tư nhân (dầu tư xanh, tiêu dùng xanh), các thể chế tài chính trung gian ngân hàng và phi ngân hàng (ngân hàng, các quỹ) ngoài ra còn có các khoản viện trợ phát triển chính thức. Tuy nhiên, muốn cho sự vận hành của các chủ thể trong kênh tài chính nói trên trở thành kênh chủ lưu của tài chính xanh thì hệ thống cơ chế, chính sách điều chỉnh quá trình vận hành của chúng phải được hình thành theo hướng đột phá mới và mang tính đồng bộ, chuyên nghiệp chứ không chỉ là ứng xử tình huống. Đây quả là thách thức đối với Việt Nam hiện nay. Đơn cử như hệ thống các quy định luật pháp để hỗ trợ phát triển các định chế tài chính và ngân hàng xanh chưa hình thành đầy đủ, chưa có cơ chế để đảm bảo lợi ích khi đầu tư dự án xanh. Trong lĩnh vực tín dụng ngân hàng, các quy định và tiêu chí thẩm định dự án hiện còn rất cổ điển, đa số các ngân hàng thường tập trung vào tài sản thế chấp hơn là dòng tiền khi đánh giá đầu tư. Tiết kiệm năng lượng không được xem như một lựa chọn hoàn trả hay có vai trò tương đương như một tài sản thế chấp. Trong nhiều trường hợp, các dự án ngân hàng lại thường được ưa chuộng hơn gây khó khăn cho đánh giá vốn dài hạn. Trong khi tài chính xanh lại liên quan tới các dự án dài hạn. Hơn nữa, cơ chế cho việc phân định giữa tài chính doanh nghiệp và tài chính của dự án xanh cũng chưa hình thành. Vì lẽ đó, các ngân hàng hiện nay không có cách nào khác là thực hiện quy trình thẩm định theo mô thức truyền thống, các nguyên tắc về đánh giá rủi ro môi trường, xã hội đối với từng ngành trong quan

2. Thôn báo Tài chính, số 160-161 ngày 5-6-7-2013, tr. 6.

lý dự án đầu tư chưa cụ thể, các ngân hàng thương mại Việt Nam hiện nay hầu như chưa đủ năng lực cung ứng các dịch vụ tài chính xanh. Nếu những quy định này không sớm được ban hành một cách đồng bộ, sự phát triển tài chính xanh và do đó mô hình tăng trưởng xanh ở Việt Nam sẽ là điều khá xa vời trong thời gian tới.

• *Thứ ba, bộ máy, nhân lực cho việc thực hiện hệ thống tài chính xanh còn yếu và thiếu trầm trọng.* Việc phát triển tài chính xanh ngoài đòi hỏi sự đồng bộ về cơ chế còn yêu cầu bộ máy tổ chức thực hiện và theo đó là đội ngũ nhân sự đảm đương nhiệm vụ của bộ máy đó phải đủ năng lực để thực hiện nhiệm vụ quản lý sự vận động của các dòng tài chính cũng như hướng tác động của chúng vào mục đích xanh hóa hoạt động kinh tế. Để làm được như vậy, ngoài sự am hiểu về chuyên môn quản lý về lĩnh vực tài chính ngày càng phức tạp mà còn đòi hỏi sự am hiểu về mục tiêu và xu hướng vận động của các ngành kinh tế kỹ thuật trong chuỗi giá trị xanh mang tính quốc tế. Đây là một yêu cầu kép đối với bộ máy vận hành và từng con người trong bộ máy đó. Trong quản lý hệ thống tài chính xanh hướng tới các giá trị công bằng và bền vững đòi hỏi chủ thể trong bộ máy quản lý và tư duy của họ cũng phải thường xuyên thích ứng với sự thay đổi của mô hình kinh tế xã hội. Đạt được điều đó chắc chắn không thể trong thời gian ngắn.

Như vậy, những rào cản cho sự phát triển tài chính xanh ở Việt Nam hiện nay có thể thấy bắt nguồn từ cả phía khách quan do nền kinh tế mới ở trình độ phát triển thấp, mọi hoạt động quản lý cũng như sản xuất kinh doanh và tiêu dùng chưa mang tính chuẩn mực và cả phía chủ quan từ chính nhân tố con người và chủ thể quản lý, đặc biệt là rào cản ngay trong tư duy.

3. Những giải pháp cho phát triển tài chính xanh ở Việt Nam

Để vượt qua những rào cản nêu trên và hướng tới một hệ thống tài chính xanh trong thời gian tới, một số giải pháp cần được thực hiện sớm gồm:

• *Một là, nâng cao nhận thức nhằm chuyển biến mang tính đột phá về tư duy của các chủ thể trong xã hội theo hướng tài chính xanh.* Biện pháp cần làm ngay để có thể sớm nâng cao nhận thức của xã hội là thực hiện sự truyền thông có định hướng về tài chính xanh một cách thường xuyên với tần suất cao. Muốn vậy cần huy động sự vào cuộc đồng loạt của hệ thống các kênh truyền thông và trong cấu trúc sản phẩm truyền thông của mỗi hệ thống truyền thông đó. Vấn đề quan trọng hơn là phải nâng cao tần suất truyền thông và tích hợp các biện pháp truyền thông mang tính liên tục và nhất quán. Cần khắc phục hiện tượng tuyên truyền theo phong trào đầu voi, đuôi chuột, đánh trống, bỏ dùi, chính trị hóa các chiến dịch truyền thông về tài chính xanh. Chủ đích của truyền thông nhằm nâng cao nhận thức của xã hội và cả chủ thể quản lý về tài chính xanh là hướng vào trọng tâm về mặt lợi ích mà các chủ thể sẽ nhận được thì mới mong có được sự thay đổi tư duy.

• *Hai là, hình thành khung pháp lý cho hệ thống tài chính xanh.* Xét về dài hạn, vấn đề mấu chốt để có thể phát triển được hệ thống tài chính xanh là phải hình thành khung pháp lý đồng bộ cho việc thúc đẩy phát triển và điều chỉnh tác dụng định hướng của tài chính xanh vào nền kinh tế.

Về biện pháp thực hiện, chính phủ cần ban hành cơ chế để có thể thực hiện những bảo lãnh cho các dự án đầu tư xanh như là bước xúc tác ban đầu, đồng thời xem xét hoàn thiện những quy định hiện hành theo hướng hỗ trợ cho các hoạt động tài chính xanh. Cùng với đó, hệ thống những chuẩn mực mới về thuế, phí liên quan đến quá trình xanh hóa nền kinh tế cần phải sớm được hoàn thiện. Trước mắt cần nhắc cái cách tài khóa môi trường coi đây là nhiệm vụ quan trọng trong thúc đẩy tài chính xanh. Bởi lẽ, cái cách tài khóa môi trường đề cập đến hệ thống một loạt các các biện pháp về thuế và giả có thể tăng thu tài khóa trong khi vẫn đạt được các mục tiêu về môi trường. Cần

cách tài khóa môi trường có thể góp phần giảm nghèo một cách trực tiếp thông qua việc giúp giải quyết các vấn đề môi trường và gián tiếp bằng việc tạo ra hay giải phóng các nguồn lực cho các chương trình giảm nghèo hay các khoản đầu tư giảm nghèo đa chiều. Khi triển khai cải cách tài khóa môi trường cần dựa trên các nguyên tắc: người gây ô nhiễm phải trả tiền, người sử dụng phải trả tiền khuyến khích công nghệ thân thiện với môi trường, ngành công nghiệp môi trường và cải tiến kỹ thuật.

Cùng với cải cách tài khóa môi trường, muốn thúc đẩy tài chính xanh dài hạn cần có các giải pháp vững chắc và đồng bộ mang tính chuẩn mực về thuế và các khoản trợ cấp. Đối với chính sách thuế, sử dụng việc định giá năng lượng và carbon là các biện pháp có thể sớm tiến tới giảm thải khí nhà kính và tăng hiệu quả sử dụng năng lượng hay như định giá các hành vi phá hoại môi trường một cách minh bạch sẽ giúp làm thay đổi hành vi và do đó xử lý các nguồn gây ô nhiễm. Đối với cải cách trợ cấp, biện pháp quan trọng cần phải tổ chức thực hiện là dần hướng tới xóa bỏ cơ chế xin cho và xóa bỏ các khoản trợ cấp nhiên liệu hóa thạch để tạo ra sân chơi công bằng hơn cho các nguồn năng lượng và khuyến khích đầu tư vào các nguồn năng lượng mới, năng lượng có thể tái tạo, năng lượng xanh, sạch theo tiêu chuẩn kinh tế xanh.

Đối với cải cách tài khóa theo hướng tài khóa xanh, chính phủ cần sớm xây dựng quy chế cho việc mở rộng diện và mô hình hợp tác công tư (PPP) trong quá trình xã hội hóa nguồn tài chính cho tăng trưởng xanh. Kinh nghiệm của nhiều quốc gia trên thế giới cho thấy, nguồn tài chính xanh từ khu vực công chỉ nên đóng vai trò là “thuốc môi” kích thích ban đầu, còn về lâu dài cần phải xã hội hóa nguồn lực cho tăng trưởng xanh. Theo đó, nguồn lực từ khu vực tư cần được huy động. Vấn đề mấu chốt là phải có cơ chế cho việc xã hội hóa này và phải đảm bảo lợi ích của tư nhân trong khi tham gia mô hình hợp tác

công tư về tăng trưởng xanh và do đó mở rộng diện tác động của tài chính xanh. Trước mắt, cần có cơ chế khuyến khích về lợi ích cho các dự án hợp tác công tư trong đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng xanh, sản xuất năng lượng mới, cần phát triển các phương thức mới để tạo điều kiện thuận lợi cho cải cách mô hình hợp tác công tư thông qua các hoạt động nghiên cứu và phát triển có tiềm năng có sự tham gia của cả các đối tác khu vực tư và khu vực công. Sử dụng ngân sách như điểm tiếp nhận để mở rộng không gian tài khóa cho phép đầu tư công vào tăng trưởng xanh và phát triển cơ chế thị trường tạo nguồn tài trợ cho nguồn lực tài chính xanh.

Thêm vào đó, chính sách tạo động lực cho doanh nghiệp hướng mạnh vào đầu tư vốn vào phát triển sản phẩm xanh cũng cần sớm được ban hành. Các chính sách đó có thể gồm các khuyến khích về thuế thu nhập doanh nghiệp, phân định tài chính của doanh nghiệp nói chung với tài chính của dự án xanh để làm cơ sở cho việc tính thuế, khả năng hỗ trợ về tín dụng và giảm chi phí từ đó mà tác động vào tư duy nhận diện cơ hội phát triển xanh cũng như cơ hội khai thác tài chính xanh trong chiến lược sản phẩm của doanh nghiệp. Các chính sách khuyến khích doanh nghiệp sử dụng tiết kiệm năng lượng, các sản phẩm tài chính xanh chuyên biệt cần được khuyến khích cho các doanh nghiệp tham gia hưởng ứng chương trình tăng trưởng xanh quốc gia. Thực hiện lồng ghép chiến lược tăng trưởng xanh với chính sách công nghiệp trong giai đoạn 2015-2030 tầm nhìn 2050.

• *Ba là, thúc đẩy tín dụng xanh để tạo nguồn lực và hướng hoạt động tín dụng vào hệ mục tiêu xanh hóa hoạt động kinh tế.* Muốn vậy, về phía Ngân hàng nhà nước cần sớm xây dựng và ban hành bộ chỉ số đánh giá hiệu quả để theo dõi và thực hiện quy trình mới về thẩm định dự án đầu tư của doanh nghiệp. Trong đó, tiêu chí về môi trường phải được coi là một trong những tiêu chí quan

trọng để xác định tính khả thi của dự án. Bộ quy chế mới đó phải phản ánh được đồng tiền kỳ vọng của các dự án sau khi xác định đầy đủ những chi phí về môi trường chứ không chỉ là lợi nhuận đơn thuần mà không kể tới chi phí bù đắp môi trường. Để làm được như vậy, trước mắt có thể làm thay đổi cấu trúc tín dụng của ngân hàng, nhưng điều quan trọng là thay đổi tư duy của khách hàng về vấn đề tài chính xanh. Cùng với đó, ngân hàng nhà nước cũng cần định ra những nguyên tắc, tiêu chuẩn phân tích đánh giá rủi ro môi trường phù hợp với các ngành kinh tế khác nhau để làm cơ sở cho các ngân hàng thương mại thực hiện giải ngân các khoản vay một cách thuận lợi nhất. Về quan điểm, phải đảm bảo hướng tới tài chính xanh nhưng không bóp nghẹt hoạt động tín dụng của các ngân hàng thương mại. Hơn nữa, quy trình quản lý rủi ro tín dụng trong quy chuẩn tài chính xanh cần được ban hành để điều chỉnh các dòng tín dụng vào các dự án xanh. Theo kinh nghiệm của nhiều quốc gia trên thế giới, giá trị thu được khi thực hiện tiết kiệm năng lượng đều cao hơn từ 4-5 lần so với khoản tín dụng xanh đã bỏ ra. Điều này cho thấy đầu tư tín dụng vào tăng trưởng xanh hay sự phát huy tác dụng kinh tế bền vững của tín dụng xanh là hết sức hiệu quả. Muốn khuyến khích các khoản tín dụng xanh của các ngân hàng thì bộ các chuẩn mực mới về tín dụng xanh phải được ban hành bởi lẽ để có thể thực hiện được các khoản tín dụng xanh đòi hỏi phải phân tích nhiều hơn, chi phí hành chính cao hơn nên cán bộ ngân hàng phải đủ năng lực để thực hiện các phân tích đó, họ phải hiểu về tài chính xanh và phân định được sản phẩm tín dụng xanh với các sản phẩm dịch vụ tín dụng thông thường khác của ngân hàng.

• **Bốn là, kiện toàn bộ máy và nâng cao chất lượng đội ngũ nhân lực cho lĩnh vực tài chính xanh.** Về bộ máy điều tiết các kênh tài chính xanh, hình thành các bộ phận chuyên trách về tham mưu, tư vấn trong hoạch định chính sách tài chính xanh. Các bộ phận cấu

thành hệ thống này cần phải được sắp xếp một cách khoa học có tính liên ngành, tăng khả năng phối hợp song không trùng chéo để tăng hiệu lực của công tác tham mưu chính sách tài chính về tăng trưởng xanh. Về đội ngũ nhân lực cho bộ máy vận hành cần được chuẩn hóa, tăng khả năng am hiểu của người làm quản lý và tác nghiệp về các chuẩn mực tài chính xanh. Muốn vậy cần có chiến lược sử dụng và bố trí con người cán bộ trên năng lực chứ không phải vào mức độ quan hệ.

Tóm lại, tài chính xanh là xu thế rất mới trong quá trình phát triển kinh tế thế giới hiện nay, đối với Việt Nam, thực hiện tài chính xanh chính là quá trình điều chỉnh chiến lược nhằm tái cấu trúc mô hình tăng trưởng theo hướng bền vững tầm nhìn 2050. Với ý nghĩa đó, những giải pháp về cơ chế cần được xem là trọng điểm sớm ban hành để thực hiện phát triển tài chính xanh ở Việt Nam những năm tới. Giải pháp về chính sách là công cụ hữu hiệu nhất và chi phí thấp nhất mà chính phủ có thể làm được để tạo động lực cho các hoạt động của nền kinh tế vận hành theo xu hướng tài chính xanh cũng như điều chỉnh tác dụng của tài chính xanh vào nền kinh tế. /.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Thông báo Kinh tế Việt Nam, số 160+161, ngày 5 — 6-7-2013.
2. Albert Park, Gaurav Nayyar, Patrick Low (2013), *Supply chain perspective and Issues*, ISBN: 978-92-870-3893-7, Fung Global Institute and World Trade Organization, 154 Rue de Lausanne, Switzerland.
3. [www.sourcejuice.com/.../Establish the concept of green to promote financial sustainability of finance development](http://www.sourcejuice.com/.../Establish%20the%20concept%20of%20green%20to%20promote%20financial%20sustainability%20of%20finance%20development).

cách tài khóa môi trường có thể góp phần giảm nghèo một cách trực tiếp thông qua việc giúp giải quyết các vấn đề môi trường và gián tiếp bằng việc tạo ra hay giải phóng các nguồn lực cho các chương trình giảm nghèo hay các khoản đầu tư giảm nghèo đa chiều. Khi triển khai cải cách tài khóa môi trường cần dựa trên các nguyên tắc: người gây ô nhiễm phải trả tiền, người sử dụng phải trả tiền khuyến khích công nghệ thân thiện với môi trường, ngành công nghiệp môi trường và cải tiến kỹ thuật.

Cùng với cải cách tài khóa môi trường, muốn thúc đẩy tài chính xanh dài hạn cần có các giải pháp vững chắc và đồng bộ mang tính chuẩn mực về thuế và các khoản trợ cấp. Đối với chính sách thuế, sử dụng việc định giá năng lượng và carbon là các biện pháp có thể sớm tiến tới giảm thải khí nhà kính và tăng hiệu quả sử dụng năng lượng hay như định giá các hành vi phá hoại môi trường một cách minh bạch sẽ giúp làm thay đổi hành vi và do đó xử lý các nguồn gây ô nhiễm. Đối với cải cách trợ cấp, biện pháp quan trọng cần phải tổ chức thực hiện là dần hướng tới xóa bỏ cơ chế xin cho và xóa bỏ các khoản trợ cấp nhiên liệu hóa thạch để tạo ra sân chơi công bằng hơn cho các nguồn năng lượng và khuyến khích đầu tư vào các nguồn năng lượng mới, năng lượng có thể tái tạo, năng lượng xanh, sạch theo tiêu chuẩn kinh tế xanh.

Đi đôi với cải cách tài khóa theo hướng tài khóa xanh, chính phủ cần sớm xây dựng quy chế cho việc mở rộng diện và mô hình hợp tác công tư (PPP) trong quá trình xã hội hóa nguồn tài chính cho tăng trưởng xanh. Kinh nghiệm của nhiều quốc gia trên thế giới cho thấy, nguồn tài chính xanh từ khu vực công chỉ nên đóng vai trò là “thuốc môi” kích thích ban đầu, còn về lâu dài cần phải xã hội hóa nguồn lực cho tăng trưởng xanh. Theo đó, nguồn lực từ khu vực tư cần được huy động. Vấn đề mấu chốt là phải có cơ chế cho việc xã hội hóa này và phải đảm bảo lợi ích của tư nhân trong khi tham gia mô hình hợp tác

công tư về tăng trưởng xanh và do đó mở rộng diện tác động của tài chính xanh. Trước mắt, cần có cơ chế khuyến khích về lợi ích cho các dự án hợp tác công tư trong đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng xanh, sản xuất năng lượng mới, cần phát triển các phương thức mới để tạo điều kiện thuận lợi cho cải cách mô hình hợp tác công tư thông qua các hoạt động nghiên cứu và phát triển có tiềm năng có sự tham gia của cả các đối tác khu vực tư và khu vực công. Sử dụng ngân sách như điểm tiếp nhận để mở rộng không gian tài khóa cho phép đầu tư công vào tăng trưởng xanh và phát triển cơ chế thị trường tạo nguồn tài trợ cho nguồn lực tài chính xanh.

Thêm vào đó, chính sách tạo động lực cho doanh nghiệp hướng mạnh vào đầu tư vốn vào phát triển sản phẩm xanh cũng cần sớm được ban hành. Các chính sách đó có thể gồm các khuyến khích về thuế thu nhập doanh nghiệp, phân định tài chính của doanh nghiệp nói chung với tài chính của dự án xanh để làm cơ sở cho việc tính thuế, khả năng hỗ trợ về tín dụng và giảm chi phí từ đó mà tác động vào tư duy nhận diện cơ hội phát triển xanh cũng như cơ hội khai thác tài chính xanh trong chiến lược sản phẩm của doanh nghiệp. Các chính sách khuyến khích doanh nghiệp sử dụng tiết kiệm năng lượng, các sản phẩm tài chính xanh chuyên biệt cần được khuyến khích cho các doanh nghiệp tham gia hưởng ứng chương trình tăng trưởng xanh quốc gia. Thực hiện lồng ghép chiến lược tăng trưởng xanh với chính sách công nghiệp trong giai đoạn 2015-2030 tầm nhìn 2050.

• *Ba là, thúc đẩy tín dụng xanh để tạo nguồn lực và hướng hoạt động tín dụng vào hệ mục tiêu xanh hóa hoạt động kinh tế.* Muốn vậy, về phía Ngân hàng nhà nước cần sớm xây dựng và ban hành bộ chỉ số đánh giá hiệu quả để theo dõi và thực hiện quy trình mới về thẩm định dự án đầu tư của doanh nghiệp. Trong đó, tiêu chí về môi trường phải được coi là một trong những tiêu chí quan

trọng để xác định tính khả thi của dự án. Bộ quy chế mới đó phải phản ánh được đồng tiền kỳ vọng của các dự án sau khi xác định đầy đủ những chi phí về môi trường chứ không chỉ là lợi nhuận đơn thuần mà không kể tới chi phí bù đắp môi trường. Để làm được như vậy, trước mắt có thể làm thay đổi cấu trúc tín dụng của ngân hàng, nhưng điều quan trọng là thay đổi tư duy của khách hàng về vấn đề tài chính xanh. Cùng với đó, ngân hàng nhà nước cũng cần định ra những nguyên tắc, tiêu chuẩn phân tích đánh giá rủi ro môi trường phù hợp với các ngành kinh tế khác nhau để làm cơ sở cho các ngân hàng thương mại thực hiện giải ngân các khoản vay một cách thuận lợi nhất. Về quan điểm, phải đảm bảo hướng tới tài chính xanh nhưng không bóp nghẹt hoạt động tín dụng của các ngân hàng thương mại. Hơn nữa, quy trình quản lý rủi ro tín dụng trong quy chuẩn tài chính xanh cần được ban hành để điều chỉnh các dòng tín dụng vào các dự án xanh. Theo kinh nghiệm của nhiều quốc gia trên thế giới, giá trị thu được khi thực hiện tiết kiệm năng lượng đều cao hơn từ 4-5 lần so với khoản tín dụng xanh đã bỏ ra. Điều này cho thấy đầu tư tín dụng vào tăng trưởng xanh hay sự phát huy tác dụng kinh tế bền vững của tín dụng xanh là hết sức hiệu quả. Muốn khuyến khích các khoản tín dụng xanh của các ngân hàng thì bộ các chuẩn mực mới về tín dụng xanh phải được ban hành bởi lẽ để có thể thực hiện được các khoản tín dụng xanh đòi hỏi phải phân tích nhiều hơn, chi phí hành chính cao hơn nên cán bộ ngân hàng phải đủ năng lực để thực hiện các phân tích đó, họ phải hiểu về tài chính xanh và phân định được sản phẩm tín dụng xanh với các sản phẩm dịch vụ tín dụng thông thường khác của ngân hàng.

• *Bốn là, kiện toàn bộ máy và nâng cao chất lượng đội ngũ nhân lực cho lĩnh vực tài chính xanh.* Về bộ máy điều tiết các kênh tài chính xanh, hình thành các bộ phận chuyên trách về tham mưu, tư vấn trong hoạch định chính sách tài chính xanh. Các bộ phận cấu

thành hệ thống này cần phải được sắp xếp một cách khoa học có tính liên ngành, tăng khả năng phối hợp song không trùng chéo để tăng hiệu lực của công tác tham mưu chính sách tài chính về tăng trưởng xanh. Về đội ngũ nhân lực cho bộ máy vận hành cần được chuẩn hóa, tăng khả năng am hiểu của người làm quản lý và tác nghiệp về các chuẩn mực tài chính xanh. Muốn vậy cần có chiến lược sử dụng và bố trí con người căn cứ trên năng lực chứ không phải vào mức độ quan hệ.

Tóm lại, tài chính xanh là xu thế rất mới trong quá trình phát triển kinh tế thế giới hiện nay, đối với Việt Nam, thực hiện tài chính xanh chính là quá trình điều chỉnh chiến lược nhằm tái cấu trúc mô hình tăng trưởng theo hướng bền vững tầm nhìn 2050. Với ý nghĩa đó, những giải pháp về cơ chế cần được xem là trọng điểm sớm ban hành để thực hiện phát triển tài chính xanh ở Việt Nam những năm tới. Giải pháp về chính sách là công cụ hữu hiệu nhất và chi phí thấp nhất mà chính phủ có thể làm được để tạo động lực cho các hoạt động của nền kinh tế vận hành theo xu hướng tài chính xanh cũng như điều chỉnh tác dụng của tài chính xanh vào nền kinh tế. /

TAI LIỆU THAM KHẢO

1. Thời báo Kinh tế Việt Nam, số 160+161, ngày 5 — 6-7-2013.
2. Albert Park, Gaurav Nayyar, Patrick Low (2013), *Supply chain perspective and Issues*, ISBN: 978-92-870-3893-7, Fung Global Institute and World Trade Organization, 154 Rue de Lausanne, Switzerland
3. www.sourcejuice.com/ *JEstablish the concept of green to promote financial sustainability of finance development.*